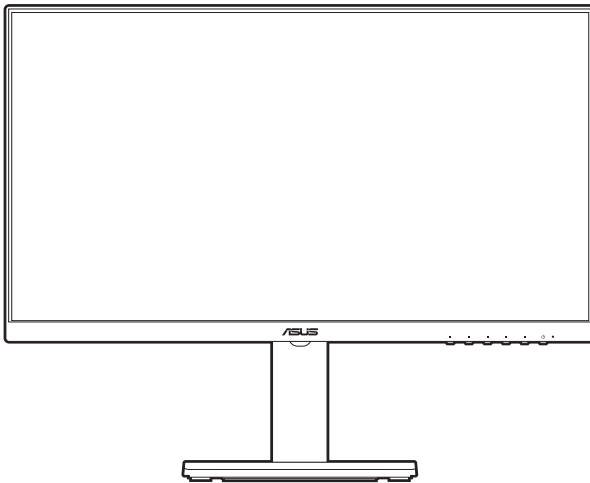


ASUS®

Màn hình LCD

VA24DQFS/VA27DQFS

Hướng dẫn sử dụng



HDMI™

HIGH-DEFINITION MULTIMEDIA INTERFACE

Ấn bản lần đầu

Tháng 5 năm 2024

Bản quyền © 2024 ASUSTeK COMPUTER INC. Bảo lưu mọi quyền.

Không có phần nào trong sổ tay này kể cả các sản phẩm và phần mềm mô tả trong đó được phép tái bản, truyền tải, sao chép, lưu trữ vào hệ thống tìm kiếm, hoặc dịch sang bất kỳ ngôn ngữ nào dưới mọi hình thức hay phương tiện, ngoại trừ tài liệu được lưu giữ bởi người mua vì các mục đích sao lưu dự phòng, nếu không có sự cho phép bằng văn bản rõ ràng từ ASUSTeK COMPUTER INC. ("ASUS").

Chế độ bảo hành hoặc dịch vụ dành cho sản phẩm sẽ bị mất hiệu lực nếu: (1) sản phẩm bị sửa chữa, thay đổi hoặc chỉnh sửa, ngoại trừ các trường hợp sửa chữa, thay đổi hoặc chỉnh sửa được ASUS cho phép rõ bằng văn bản; hoặc (2) số serial của sản phẩm bị thiếu hoặc xóa sửa.

ASUS CUNG CẤP SỔ TAY NÀY "NGUYÊN TRẠNG" MÀ KHÔNG ĐẢM BẢO DƯỚI MỌI HÌNH THỨC, DÙ LÀ NÓI RÕ HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC HÌNH THỨC BẢO HÀNH NGỤ Ý HOẶC CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HAY TÍNH TƯƠNG THÍCH CHO MỘT MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CỤ THỂ. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, ASUS CŨNG NHƯ CÁC GIÁM ĐỐC, QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN HOẶC ĐẠI LÝ CỦA CÔNG TY SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ MỌI THIẾT HẠI GIÁN TIẾP, THIẾT HẠI ĐẶC BIỆT, THIẾT HẠI BẤT NGỜ HOẶC THIẾT HẠI DO HẬU QUẢ (KỂ CẢ CÁC THIẾT HẠI VỀ VIỆC MẤT LỢI NHUẬN, KINH DOANH THUA LỖ, MẤT QUYỀN SỬ DỤNG HOẶC MẤT DỮ LIỆU, CÔNG VIỆC KINH DOANH BỊ GIÁN ĐOẠN VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP TƯƠNG TỰ), NGAY CẢ KHI ASUS ĐÃ ĐƯỢC THÔNG BÁO VỀ KHẢ NĂNG XÂY RA CÁC THIẾT HẠI TRÊN DO BẤT KỲ SAI SÓT HOẶC LỖI NÀO TRONG SỔ TAY HOẶC SẢN PHẨM NÀY.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ THÔNG TIN TRONG SỔ TAY NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP CHỈ ĐỂ THAM KHẢO VÀ CÓ THỂ THAY ĐỔI BẤT CỨ LÚC NÀO MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO CŨNG NHƯ KHÔNG THỂ ĐƯỢC XEM LÀ CAM KẾT CỦA ASUS. ASUS KHÔNG CÓ TRÁCH NHIỆM HOẶC NGHĨA VỤ VỀ MỌI LỖI HOẶC SAI SÓT CÓ THỂ XUẤT HIỆN TRONG SỔ TAY NÀY, KỂ CẢ CÁC SẢN PHẨM VÀ PHẦN MỀM MÔ TẢ TRONG ĐÓ.

Các sản phẩm và tên công ty xuất hiện trong sổ tay này có thể hoặc không thể là các thương hiệu hoặc bản quyền được đăng ký từ các công ty tương ứng, và chỉ được sử dụng để nhận dạng hay chú thích và vì lợi ích của những công ty sở hữu, mà không có mục đích vi phạm.

Mục lục

Mục lục.....	iii
Thông báo	iv
Thông tin an toàn.....	vi
Bảo dưỡng & vệ sinh	vii
Dịch vụ thu gom.....	viii
Thông tin sản phẩm được dán nhãn năng lượng EU	viii
Chương 1: Giới thiệu sản phẩm	
1.1 Xin chào!	1-1
1.2 Sản phẩm có trong bao bì.....	1-1
1.3 Giới thiệu màn hình.....	1-2
1.3.1 Mặt trước.....	1-2
1.3.2 Mặt sau	1-3
Chương 2: Cài đặt	
2.1 Lắp ráp giá treo/chân đế màn hình.....	2-1
2.2 Tháo giá treo / chân đế (đối với giá treo tường VESA).....	2-2
2.3 Điều chỉnh màn hình	2-3
2.4 Kết nối cáp.....	2-4
2.5 Bật màn hình	2-5
Chương 3: Hướng dẫn chung	
3.1 Menu OSD (Hiển thị trên màn hình)	3-1
3.1.1 Cách thiết lập lại cấu hình.....	3-1
3.1.2 Giới thiệu chức năng menu OSD	3-2
3.2 Tóm tắt thông số kỹ thuật.....	3-10
3.3 Kích thước phác thảo	3-12
3.4 Khắc phục sự cố (Câu hỏi thường gặp)	3-14
3.5 Chế độ hoạt động hỗ trợ	3-15

Thông báo

Tuyên bố của Ủy ban Truyền thông Liên bang

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 trong Quy định của FCC (Ủy ban Truyền thông Liên bang). Hoạt động phải tuân thủ 2 điều kiện sau:

- Thiết bị này có thể không gây ra nhiễu có hại, và
- Thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hậu quả không mong muốn.

Thiết bị này đã được thử nghiệm và chứng minh là tuân thủ các giới hạn về thiết bị kỹ thuật số Loại B theo Phần 15 của Quy định FCC. Các giới hạn này nhằm cung cấp mức độ bảo vệ phù hợp đối với nhiễu sóng có hại khi lắp đặt tại khu dân cư. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát năng lượng tần số vô tuyến và nếu không được lắp đặt và sử dụng theo các hướng dẫn có thể gây ra nhiễu sóng có hại cho các phương tiện liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên, không có sự đảm bảo rằng nhiễu sóng sẽ không xảy ra trong trường hợp lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu sóng có hại cho việc thu sóng vô tuyến hay truyền hình vốn có thể được xác định bằng cách bật và tắt thiết bị liên quan, người dùng nên cố gắng khắc phục hiện tượng nhiễu sóng qua một hoặc nhiều cách sau:

- Đổi hướng hoặc bố trí lại ăngten thu sóng.
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và máy thu.
- Cắm thiết bị vào ổ cắm trên một mạch khác với ổ cắm máy thu.
- Hãy tham khảo ý kiến của đại lý phân phối hoặc kỹ thuật viên vô tuyến/truyền hình có kinh nghiệm để được trợ giúp.



Cần phải sử dụng các loại dây cáp bọc để kết nối màn hình với card đồ họa để tuân thủ các quy định FCC. Bất kỳ thay đổi hoặc chỉnh sửa đối với thiết bị này mà không có sự chấp thuận rõ ràng bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể làm mất quyền vận hành thiết bị của người dùng.

Sản phẩm tuân thủ tiêu chuẩn ENERGY STAR



ENERGY STAR là chương trình hợp tác của Cơ quan Bảo vệ Môi trường và Bộ Năng lượng Mỹ nhằm giúp tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường thông qua các sản phẩm và thông lệ tiết kiệm năng lượng.

Mọi sản phẩm ASUS có logo ENERGY STAR đều tuân thủ tiêu chuẩn ENERGY STAR, và tính năng quản lý nguồn điện được kích hoạt mặc định. Màn hình và máy tính được cài đặt tự động sang chế độ chờ sau 10 và 30 phút không sử dụng. Để khởi động lại máy tính, hãy nhấp chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. Hãy truy cập <http://www.energystar.gov/powermanagement> để biết thêm thông tin chi tiết về cách quản lý nguồn điện và các lợi ích liên quan đối với môi trường. Ngoài ra, hãy truy cập <http://www.energystar.gov> để biết thêm chi tiết về chương trình liên kết ENERGY STAR.



LƯU Ý: Energy Star KHÔNG được hỗ trợ trên các sản phẩm chạy hệ điều hành FreeDOS và Linux.

Tuyên bố từ Bộ Truyền thông Canada

Thiết bị số này không vượt quá các giới hạn Loại B về việc phát ra nhiễu sóng vô tuyến từ thiết bị số như được nêu trong Các Quy định Nhiễu sóng Vô tuyến của Bộ Truyền thông Canada.

Thiết bị số loại B này tuân thủ ICES (Chuẩn thiết bị gây nhiễu sóng)-003 của Canada.

Thiết bị kỹ thuật số Loại B này đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Quy định về Thiết bị Gây nhiễu của Canada.

Cet appareil numérique de la classe B respecte toutes les exigences du Règlement sur le matériel brouiller du Canada.



Thông tin an toàn

- Trước khi cài đặt màn hình, hãy đọc kỹ tất cả tài liệu kèm theo gói sản phẩm.
- Để phòng tránh nguy cơ xảy ra hỏa hoạn hay điện giật, không được đặt màn hình ngoài trời mưa hoặc ở nơi ẩm ướt.
- Đừng bao giờ cố mở vỏ màn hình. Điện áp cao nguy hiểm bên trong màn hình có thể gây thương tích nặng cho cơ thể.
- Nếu nguồn điện bị gián đoạn, không được tự ý sửa chữa. Hãy liên hệ với nhân viên bảo trì chuyên nghiệp hoặc đại lý bán lẻ của bạn.
- Trước khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo mọi loại cáp được cắm đúng cách và các cáp nguồn không bị hư hỏng. Nếu phát hiện bất kỳ hư hỏng nào, hãy liên hệ ngay với đại lý bán hàng của bạn.
- Các khe và lỗ hở ở mặt sau hoặc phía trên vỏ màn hình có mục đích thông gió. Đừng chặn các khe thông gió này. Không được đặt sản phẩm này gần hoặc phía trên bộ tản nhiệt hoặc nguồn nhiệt trừ khi được thông gió thích hợp.
- Chỉ nên sử dụng màn hình bằng loại nguồn điện được in trên nhãn. Nếu bạn không chắc về loại nguồn điện của hộ gia đình mình, hãy liên hệ với đại lý bán hàng hoặc công ty điện lực địa phương.
- Sử dụng phích điện thích hợp tuân thủ tiêu chuẩn nguồn điện địa phương.
- Không gây quá tải các ổ cắm điện và dây nối dài. Sử dụng điện quá tải có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Tránh bụi bẩn, ẩm ướt và các điều kiện nhiệt độ quá mức. Không đặt màn hình ở bất cứ nơi nào có thể bị ẩm ướt. Hãy đặt màn hình trên bề mặt cân bằng.
- Rút phích cắm ra khỏi màn hình khi có giông bão hoặc nếu không sử dụng màn hình trong thời gian dài. Như vậy sẽ bảo vệ màn hình khỏi bị hư hỏng do biến thiên điện áp đột ngột.
- Không được đẩy các đồ vật hoặc làm đổ bất kỳ loại chất lỏng nào vào các khe trên vỏ màn hình.
- Để đảm bảo quá trình hoạt động ổn định, chỉ sử dụng màn hình này với các máy tính có nhãn chứng nhận UL có ổ cắm được cấu hình phù hợp với điện áp định mức 100-240V AC.
- Nếu bạn gặp phải sự cố kỹ thuật với màn hình, hãy liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ chuyên nghiệp hoặc đại lý bán lẻ của bạn.
- Việc điều chỉnh bộ điều khiển âm lượng cũng như bộ chỉnh âm sang các cài đặt khác ngoài vị trí trung tâm có thể làm tăng điện áp đầu ra của tai nghe và do đó làm tăng mức áp suất âm thanh.
- Đảm bảo dây nguồn được cắm vào ổ cắm có tiếp mát.
- Adapter nguồn và/hoặc cáp nguồn kèm theo được thiết kế chỉ để sử dụng cùng với sản phẩm. Không sử dụng với các sản phẩm khác.



Biểu tượng thùng rác có bánh xe gạch chéo này cho biết sản phẩm (thiết bị điện, điện tử và pin có nút chứa thủy ngân) không được vứt bỏ vào rác thải đô thị. Hãy kiểm tra các quy định trong nước về cách thải bỏ các sản phẩm điện tử.

AEEE yönetmeliğine uygundur

Bảo dưỡng & vệ sinh

- Trước khi nâng hoặc đổi vị trí màn hình, tốt nhất bạn nên ngắt kết nối các cáp và dây nguồn. Tuân thủ kỹ thuật nâng chính xác khi bố trí màn hình. Khi nâng hoặc di chuyển màn hình, hãy nắm vào các cạnh màn hình. Không nâng màn hình bằng giá đỡ hoặc dây điện.
- Vệ sinh. Tắt màn hình và rút dây nguồn. Lau sạch bề mặt màn hình bằng khăn vải không xơ, không mài mòn. Có thể loại bỏ những vết bẩn cứng đầu bằng khăn vải thấm ẩm với chất tẩy rửa nhẹ.
- Tránh sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn hoặc axeton. Hãy sử dụng chất tẩy rửa dành riêng cho màn hình. Không được phun chất tẩy rửa trực tiếp lên màn hình vì nó có thể nhỏ giọt vào bên trong màn hình và gây giập điện.

Sau đây là các tình trạng bình thường của màn hình:

- Bạn có thể nhận thấy độ sáng hơi không đồng đều trên màn hình tùy thuộc vào kiểu màn hình nên bạn sử dụng.
- Khi một hình ảnh được hiển thị trong nhiều giờ, dư ảnh của màn hình trước đó có thể vẫn còn lại sau khi chuyển đổi hình ảnh. Màn hình sẽ phục hồi chậm hoặc bạn có thể tắt Nút nguồn trong vài giờ.
- Khi màn hình tối đen, nhấp nháy hoặc không thể hoạt động nữa, hãy liên hệ với đại lý hoặc trung tâm bảo hành để được khắc phục sự cố. Không được tự ý sửa chữa màn hình!

Các quy ước được sử dụng trong sổ hướng dẫn sử dụng này



CẢNH BÁO: Các thông tin giúp phòng tránh chấn thương cho bạn khi cố gắng hoàn tất công việc.



CHÚ Ý: Các thông tin giúp tránh làm hỏng linh kiện khi bạn cố gắng hoàn tất công việc.



QUAN TRỌNG: Các thông tin mà bạn **PHẢI** tuân thủ để hoàn tất công việc.



LƯU Ý: Các mẹo hữu ích và thông tin bổ sung nhằm giúp hoàn tất công việc.

Nơi tìm thêm thông tin

Tham khảo các nguồn sau đây để có thêm thông tin và có được các cập nhật sản phẩm và phần mềm.

1. Trang web ASUS

Các trang web ASUS trên toàn thế giới cung cấp thông tin cập nhật về các sản phẩm phần cứng và phần mềm ASUS. Truy cập <http://www.asus.com>

2. Tài liệu phụ

Gói sản phẩm của bạn có thể chứa các tài liệu phụ được thêm vào bởi đại lý bán hàng. Các tài liệu này không phải là một phần trong gói sản phẩm chuẩn.

3. Về tình trạng nhấp nháy

https://www.asus.com/Microsite/display/eye_care_technology/

Dịch vụ thu gom

Chương trình thu gom và tái chế của ASUS xuất phát từ cam kết của chúng tôi về các tiêu chuẩn cao nhất nhằm bảo vệ môi trường. Chúng tôi tin vào việc cung cấp các giải pháp để khách hàng có thể tái chế có trách nhiệm các sản phẩm, pin và các linh kiện khác cũng như các vật liệu đóng gói của chúng tôi.

Hãy truy cập <http://csr.asus.com/english/Takeback.htm> để biết thông tin chi tiết về hoạt động tái chế ở những khu vực khác nhau.

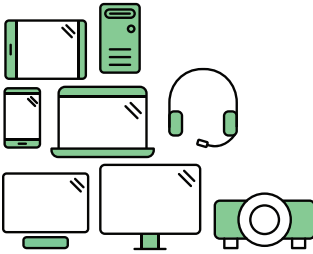
Thông tin sản phẩm được dán nhãn năng lượng EU



VA24DQFS



VA27DQFS



Say hello to a more sustainable product

IT products are associated with a wide range of sustainability risks throughout their life cycle. Human rights violations are common in the factories. Harmful substances are used both in products and their manufacture. Products can often have a short lifespan because of poor ergonomics, low quality and when they are not able to be repaired or upgraded.

This product is a better choice. It meets all the criteria in TCO Certified, the world's most comprehensive sustainability certification for IT products. Thank you for making a responsible product choice, that help drive progress towards a more sustainable future!

Criteria in TCO Certified have a life-cycle perspective and balance environmental and social responsibility. Conformity is verified by independent and approved verifiers that specialize in IT products, social responsibility or other sustainability issues. Verification is done both before and after the certificate is issued, covering the entire validity period. The process also includes ensuring that corrective actions are implemented in all cases of factory non-conformities. And last but not least, to make sure that the certification and independent verification is accurate, both TCO Certified and the verifiers are reviewed regularly.

Want to know more?

Read information about TCO Certified, full criteria documents, news and updates at [tcocertified.com](https://www.tcocertified.com). On the website you'll also find our Product Finder, which presents a complete, searchable listing of certified products.



1.1 Xin chào!

Cảm ơn bạn đã mua màn hình LCD ASUS®!

Màn hình LCD cỡ rộng mới nhất của ASUS mang đến khả năng hiển thị rộng hơn, sáng và rõ nét hơn, cùng với nhiều tính năng giúp nâng cao trải nghiệm xem của bạn.

Với những tính năng này, bạn có thể tận hưởng sự tiện nghi và trải nghiệm hình ảnh thú vị mà màn hình này mang lại!

1.2 Sản phẩm có trong bao bì

Kiểm tra các mặt hàng sau có trong thùng đựng:

- ✓ Màn hình LCD
- ✓ Chân đế màn hình
- ✓ Hướng dẫn bắt đầu nhanh
- ✓ Thẻ bảo hành
- ✓ Dây nguồn
- ✓ Cáp HDMI (tùy chọn)
- ✓ Cáp DisplayPort (tùy chọn)
- ✓ Cáp VGA (tùy chọn)
- ✓ Cáp âm thanh (tùy chọn)
- ✓ Cáp USB (tùy chọn)
- ✓ Tua vít hình chữ L (tùy chọn)
- ✓ 4 ốc vít
- ✓ Miếng dán để giữ điện thoại



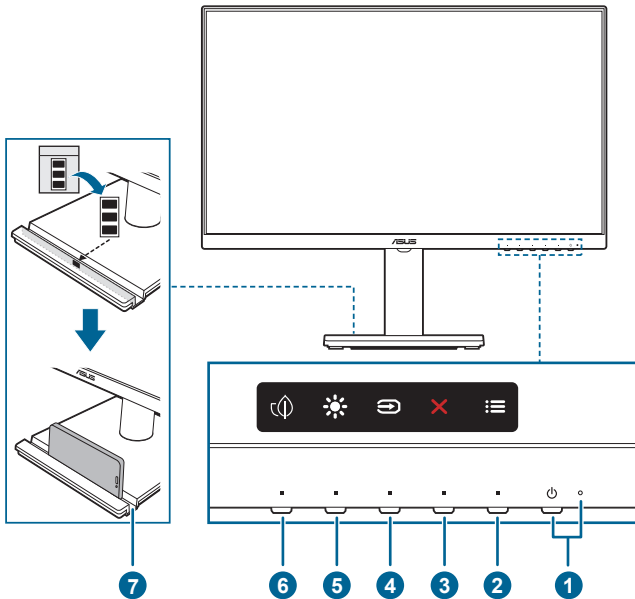
Nếu có bất kỳ sản phẩm nào ở trên bị hư hỏng hoặc thiếu, vui lòng liên hệ ngay với đại lý bán hàng.



Nếu bạn cần thay dây nguồn hoặc cáp kết nối, vui lòng liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng của ASUS.

1.3 Giới thiệu màn hình

1.3.1 Mặt trước



1. Nút nguồn/đèn báo nguồn

- Bật/tắt màn hình.
- Màu sắc của đèn báo nguồn có ý nghĩa theo như bảng dưới đây.




Trạng thái	Mô tả
Màu trắng	Bật
Màu hồng phách	Chế độ chờ
Tắt	Tắt

2. ☰ Nút Menu:

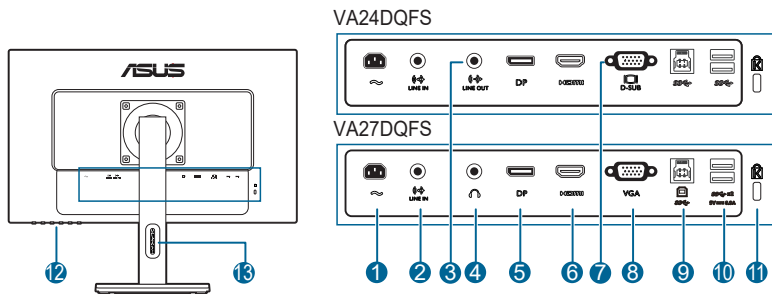
- Nhấn nút này để hiển thị menu OSD khi OSD tắt.
- Vào menu OSD.
- Chuyển đổi chức năng Khóa phím giữa bật và tắt bằng cách nhấn giữ trong 5 giây.

3. ✕ Nút Exit:

- Nhấn nút này để hiển thị menu OSD khi OSD tắt.
- Thoát khỏi menu OSD.

4.  Nút chọn đầu vào:
 - Nhấn nút này để hiển thị menu OSD khi OSD tắt.
 - Chọn một nguồn đầu vào có sẵn.
5.  Phím tắt **1**
 - Nhấn nút này để hiển thị menu OSD khi OSD tắt.
 - Mặc định: Phím nóng chỉnh độ sáng
 - Để thay đổi chức năng phím nóng, hãy chuyển đến menu Phím tắt > Phím tắt 1.
6.  Phím tắt **2**
 - Nhấn nút này để hiển thị menu OSD khi OSD tắt.
 - Mặc định: Phím nóng tiết kiệm năng lượng
 - Để thay đổi chức năng phím nóng, hãy chuyển đến menu Phím tắt > Phím tắt 2.
7. Để giữ điện thoại
 - VA24DQFS: Kích thước của đế giữ điện thoại là 14,3 x 212,0 mm. Đảm bảo thiết bị của bạn vừa khít với khe.
 - VA27DQFS: Kích thước của đế giữ điện thoại là 14,3 x 227,9 mm. Đảm bảo thiết bị của bạn vừa khít với khe.
 - Bạn có thể dán đế giữ điện thoại vào phía trong tại mặt trước của khe để bảo vệ thiết bị của mình.

1.3.2 Mặt sau



1. **Cổng AC-IN.** Cổng này để kết nối dây nguồn.
2. **Cổng Line in (Âm thanh vào).** Cổng này kết nối nguồn âm thanh từ máy tính cá nhân bằng cáp âm thanh.
3. **Cổng Line out (Âm thanh ra).** Cổng này chỉ dùng được khi kết nối cáp HDMI/ DisplayPort.
4. **Giắc cắm tai nghe.** Cổng này chỉ dùng được khi kết nối cáp HDMI/ DisplayPort.

5. **Cổng DisplayPort.** Cổng này dùng để kết nối với thiết bị tương thích chuẩn DisplayPort.
6. **Cổng HDMI** Cổng này dùng để kết nối với thiết bị tương thích chuẩn HDMI.
7. **Cổng cổng D-SUB** Cổng 15 chân này dùng để kết nối với cổng VGA trên máy tính cá nhân.
8. **Cổng VGA** Cổng 15 chân này dùng để kết nối với cổng VGA trên máy tính cá nhân.
9. **USB 3.2 Gen 1 Type-B.** Cổng này dùng để kết nối với cáp đầu nguồn USB. Việc kết nối sẽ kích hoạt các cổng USB trên màn hình.
10. **USB 3.2 Gen 1 Type-A.** Các cổng này dùng để kết nối với các thiết bị USB, chẳng hạn như bàn phím/chuột USB, ổ flash USB, v.v.
11. **Khe cắm khóa Kensington.**
12. **Các nút điều khiển.**
13. **Khe quản lý cáp.**

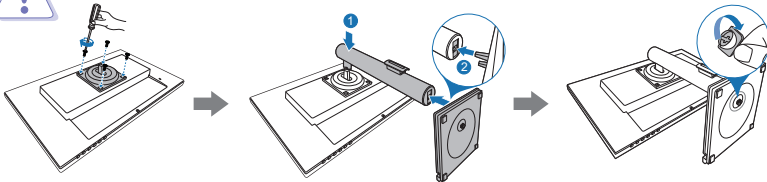
2.1 Lắp ráp giá treo/chân đế màn hình

Để lắp ráp chân đế màn hình:

1. Đặt mặt trước màn hình úp xuống bàn.
2. Đặt chốt bản lề giá treo vào phía sau màn hình và siết chặt các vít (đối với các model máy đã chọn).
3. Lắp giá treo vào chốt bản lề và gắn chân đế vào giá treo, đảm bảo chốt trên đế vừa khít với rãnh trên giá treo.
4. Cố định chân đế vào giá treo bằng cách siết chặt vít đi kèm.



Chúng tôi khuyến nghị nên phủ khăn mềm lên bàn để tránh làm hỏng màn hình.



(Đối với các model máy đã chọn)



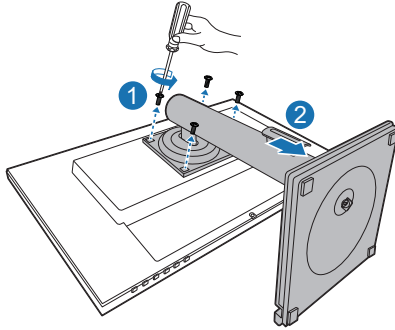
Kích thước vít bản lề: M4 x 8 mm.

2.2 Tháo giá treo / chân đế (đối với giá treo tường VESA)

Giá treo/chân đế tháo rời của màn hình này được thiết kế đặc biệt cho giá treo tường VESA.

Để tháo giá treo/chân đế:

1. Đặt mặt trước màn hình úp xuống bàn.
2. Dùng tua vít để tháo vít trên bản lề, sau đó tháo bản lề.

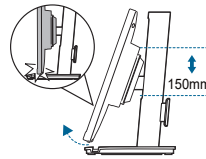
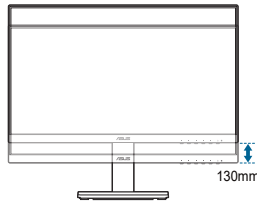
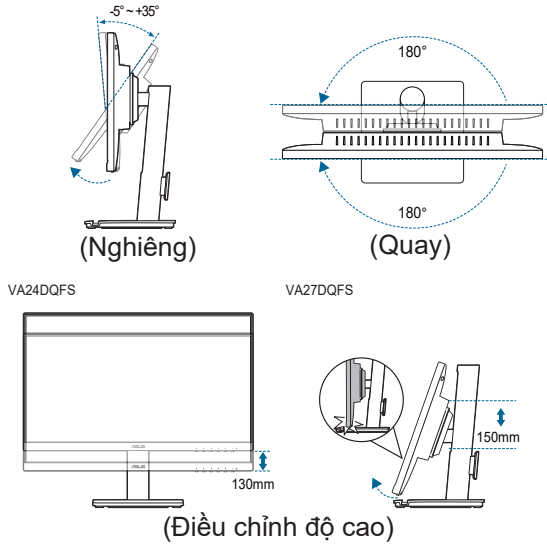


Chúng tôi khuyến nghị nên phủ khăn mềm lên bàn để tránh làm hỏng màn hình.

- Bạn phải mua riêng bộ giá treo tường VESA (120 x 120 mm).
 - Chỉ sử dụng giá treo tường có dấu chứng nhận UL với trọng lượng/tải trọng tối thiểu 22,7kg (Kích thước vít: M4 x 10 mm)
-

2.3 Điều chỉnh màn hình

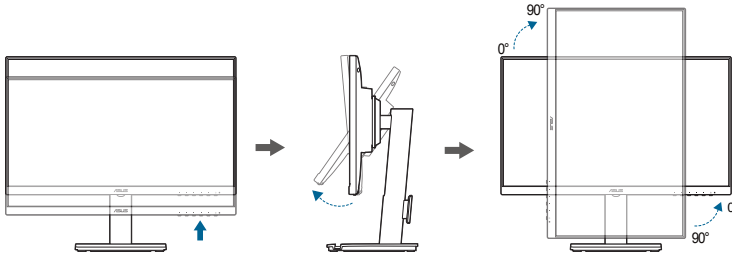
- Để xem màn hình ở góc tối ưu, chúng tôi khuyên bạn nên nhìn vào toàn bộ màn hình, sau đó điều chỉnh màn hình theo góc mà bạn cảm thấy thoải mái nhất.
- Giữ giá đỡ để tránh làm rơi màn hình khi bạn thay đổi góc xem.
- Góc điều chỉnh đề xuất là $+35^\circ$ to -5° (Khi nghiêng)/ $+45^\circ$ to -45° (khi xoay)/VA24DQFS: 130 mm (khi điều chỉnh độ cao)/VA27DQFS: 150 mm (khi điều chỉnh độ cao)/ $+/-90^\circ$ (khi xem dọc).



(Điều chỉnh độ cao)

Xoay màn hình

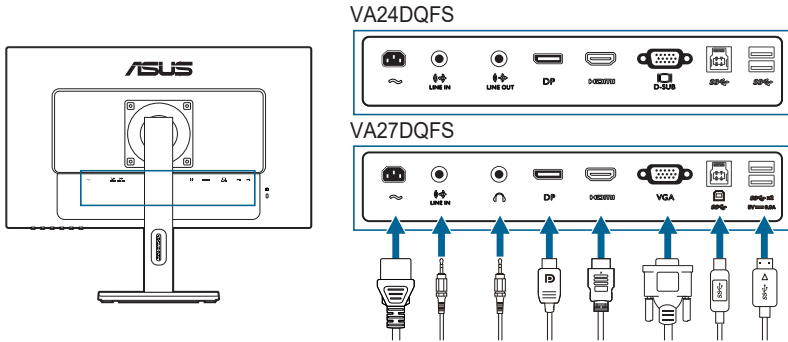
1. Nâng màn hình lên vị trí cao nhất.
2. Nghiêng màn hình đến góc tối đa.
3. Xoay màn hình theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ tới góc bạn cần.



Việc màn hình rung nhẹ khi bạn điều chỉnh góc xem là điều bình thường.

2.4 Kết nối cáp

Kết nối dây cáp theo hướng dẫn sau:



- **Để kết nối dây nguồn:** Cắm đầu dây nguồn vào cổng AC đầu vào trên màn hình và đầu còn lại vào ổ cắm điện.
- **Để kết nối cáp VGA/HDMI/DisplayPort:**
 - a. Cắm một đầu cáp VGA/HDMI/DisplayPort vào cổng VGA/HDMI/DisplayPort trên màn hình.
 - b. Cắm đầu cáp VGA/HDMI/DisplayPort còn lại vào cổng VGA/HDMI/DisplayPort trên máy tính.
 - c. Siết chặt hai ốc vít để cố định đầu nối VGA.
- **Để kết nối cáp âm thanh:** nối một đầu cáp âm thanh với cổng vào âm thanh của màn hình, đầu còn lại với cổng ra âm thanh của máy tính.
- **Để sử dụng tai nghe:** kết nối cáp âm thanh với giắc cắm tai nghe hoặc cổng ra âm thanh của màn hình.



Sau khi kết nối các loại cáp này, bạn có thể chọn tín hiệu mong muốn từ mục Input Select (Chọn nguồn đầu vào) trong menu OSD.





Nếu bạn cần thay dây nguồn hoặc cáp kết nối, vui lòng liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng của ASUS.

- **Để sử dụng các Cổng USB 3.2 Gen 1:**
 - » Đầu nguồn: Lấy cáp USB và cắm đầu nhỏ hơn (type B) của cáp đầu nguồn USB vào cổng kết nối USB của màn hình và đầu lớn hơn (type A) vào cổng USB của máy tính. Đảm bảo máy tính của bạn được cài đặt hệ điều hành Windows 10/Windows 11 mới nhất. Việc này sẽ kích hoạt để các cổng USB trên màn hình hoạt động.

- » Cuối nguồn: Cắm cáp USB Type A của thiết bị vào giắc USB Type A của màn hình.

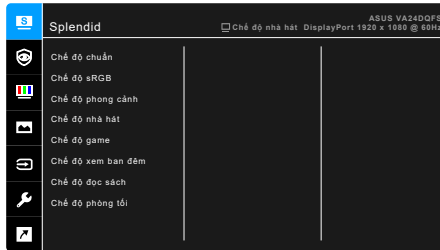
2.5 Bật màn hình

Nhấn nút nguồn . Xem trang 1-2 để biết vị trí của nút nguồn. Đèn báo nguồn  sáng màu trắng để cho biết màn hình đang BẬT.

Blank lined page for writing.

3.1 Menu OSD (Hiển thị trên màn hình)

3.1.1 Cách thiết lập lại cấu hình

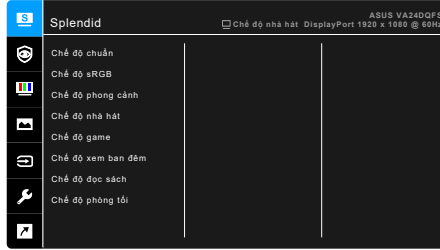


1. Nhấn nút bất kỳ (ngoại trừ nút Nguồn) để hiển thị menu OSD.
2. Nhấn **☰** nút Menu để kích hoạt menu OSD.
3. Nhấn các nút chỉ thị trên màn hình để điều hướng qua các chức năng. Chọn chức năng mong muốn và nhấn **✓** để kích hoạt. Nếu chức năng đã chọn có menu phụ, hãy nhấn **▼** và **▲** thêm lần nữa để điều chuyển qua các chức năng menu phụ. Chọn chức năng phụ mong muốn và nhấn **✓** để kích hoạt.
4. Nhấn **▼** và **▲** để thay đổi cài đặt của chức năng đã chọn.
5. Để thoát và lưu menu OSD, hãy nhấn **↶** hoặc **X** nhiều lần cho đến khi menu OSD biến mất. Để điều chỉnh các chức năng khác, hãy lặp lại các bước 1-4.

3.1.2 Giới thiệu chức năng menu OSD

1. Splendid

Chức năng này bao gồm 8 chức năng phụ mà bạn có thể chọn theo sở thích của mình. Mỗi chế độ đều có lựa chọn Đặt lại, cho phép bạn duy trì cài đặt của mình hoặc quay lại chế độ cài đặt sẵn.



- **Chế độ chuẩn:** Lựa chọn tốt nhất để chỉnh sửa tài liệu với công nghệ Tăng cường Video Splendid.



Chế độ tiêu chuẩn đáp ứng các yêu cầu của Energy Star®.

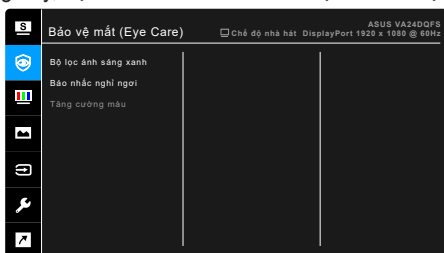
- **Chế độ sRGB:** Lựa chọn tốt nhất để xem ảnh và đồ họa từ máy tính cá nhân.
- **Chế độ hình:** Lựa chọn tốt nhất để hiển thị ảnh phong cảnh với công nghệ Tăng cường Video Splendid.
- **Chế độ nhà hát:** Lựa chọn tốt nhất để xem phim với công nghệ Tăng cường Video Splendid.
- **Chế độ game:** Lựa chọn tốt nhất để chơi game với công nghệ Tăng cường Video Splendid.
- **Chế độ xem ban đêm:** Lựa chọn tốt nhất cho các trò chơi hoặc phim có cảnh tối với công nghệ Tăng cường Video Splendid.
- **Chế độ đọc sách:** Đây là lựa chọn tốt nhất cho việc đọc sách.
- **Chế độ phòng tối:** Đây là sự lựa chọn tốt nhất cho môi trường ánh sáng xung quanh yếu.



-
- Ở **Chế độ chuẩn**, người dùng không thể cấu hình (các) chức năng sau: **Độ bão hòa, ASCR.**
 - Ở **Chế độ sRGB**, người dùng không thể định cấu hình (các) chức năng sau: **Độ sáng, Độ tương phản, Độ bão hòa, Nhiệt độ màu, ASCR.**
 - Ở **Chế độ đọc sách**, người dùng không thể cấu hình (các) chức năng sau: **Độ tương phản, Độ bão hòa, Nhiệt độ màu, ASCR.**
-

2. Bảo vệ mắt

Ở chức năng này, bạn có thể điều chỉnh cài đặt để bảo vệ mắt tốt hơn.



- **Bộ lọc ánh sáng xanh:** Ở chức năng này, bạn có thể điều chỉnh cài đặt bộ lọc ánh sáng xanh từ 0 đến **MAX**.
 - * 0: Không thay đổi.
 - * **MAX:** Mức lọc càng cao thì càng tán xạ ít ánh sáng xanh. Khi kích hoạt Bộ lọc ánh sáng xanh, cài đặt mặc định của **Chế độ Chuẩn** sẽ được nhập tự động. Ngoài mức tối đa, độ sáng có thể được cấu hình bởi người dùng. **MAX** là cài đặt tối ưu hóa. Cài đặt này tuân thủ Chứng nhận Ánh sáng xanh thấp TÜV (Giải pháp phần mềm).



Hãy tham khảo những cách sau đây để giảm tình trạng mỏi mắt:

- Người dùng nên rời khỏi màn hình một chút sau khi làm việc trong nhiều giờ. Nên nghỉ giải lao ngắn (ít nhất 5 phút) sau khoảng 1 giờ làm việc liên tục với máy tính. Nghỉ giải lao ngắn và thường xuyên sẽ hiệu quả hơn so với một lần nghỉ giải lao lâu.
 - Để giảm thiểu tình trạng mỏi mắt và khô mắt, người dùng nên cho mắt nghỉ ngơi định kỳ bằng cách nhìn tập trung vào các vật thể ở xa.
 - Các bài tập mắt có thể giúp giải tỏa căng thẳng ở mắt. Thường xuyên lặp lại các bài tập này. Nếu tình trạng mỏi mắt vẫn tiếp diễn, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ. Các bài tập mắt: (1) Nhìn lên xuống nhiều lần (2) Đảo mắt từ từ (3) Di chuyển mắt theo đường chéo.
 - Ánh sáng xanh năng lượng cao có thể dẫn đến hiện tượng mỏi mắt và Thoái hóa điểm vàng do tuổi tác (AMD). Bộ lọc ánh sáng xanh giảm (tối đa) 70% ánh sáng xanh có hại để tránh CVS (Hội chứng thị lực máy tính) khi người dùng điều chỉnh thanh lọc ánh sáng xanh đến mức tối đa.
- **Bảo nhắc nghỉ ngơi:** Chức năng này cung cấp cho bạn lời nhắc nghỉ ngơi theo khoảng thời gian bạn đặt cho thời gian làm việc của mình. Ví dụ: nếu bạn đặt thời gian làm việc là 30 phút thì sẽ có một lời nhắc bật lên xuất hiện ở góc trên bên trái của màn hình trong 5 giây khi hết thời gian. Bạn có thể nhấn phím bất kỳ để làm cho lời nhắc OSD này biến mất.



Khi chức năng này được bật, các chức năng sau sẽ không khả dụng:
GamePlus, QuickFit.

- **Tăng cường màu:** Phạm vi điều chỉnh tăng cường màu sắc là từ 0 đến 100.



Chức năng này không khả dụng khi **Chế độ sRGB** được chọn trong menu **Splendid**.

3. Màu sắc

Thiết lập cài đặt màu sắc mong muốn từ menu này.



- **Độ sáng:** Phạm vi điều chỉnh từ 0-100.
- **Độ tương phản:** Phạm vi điều chỉnh từ 0-100.
- **Độ bão hòa:** Phạm vi điều chỉnh từ 0-100.
- **Nhiệt độ màu:** Có 4 chế độ bao gồm Lạnh, Thường, Ấm và Chế độ người dùng.

4. Hình ảnh

Thiết lập cài đặt liên quan đến hình ảnh từ menu này.



- **Độ sắc nét:** Phạm vi điều chỉnh từ 0-100.
- **Trace Free:** Điều chỉnh thời gian phản hồi của màn hình.
- **Điều chỉnh tỷ lệ khung hình:** Điều chỉnh tỷ lệ khung hình thành **Đầy đủ** hoặc **Tỷ lệ 1:1**.
- **ASCR:** Bật/tắt chức năng ASCR (Tỷ lệ tương phản thông minh ASUS).
- **Motion Sync:** Cung cấp một chế độ rõ ràng hơn trong khi hiển thị hình ảnh chuyển động. Xin lưu ý rằng chức năng này chỉ hoạt động khi tốc độ làm mới màn hình là 100Hz. Nó bao gồm hai chế độ: **Chế độ thông thường** và **Chế độ nâng cao**, có thể cung cấp các hiệu ứng khác nhau.



- Khi chức năng này được kích hoạt, hệ thống sẽ tự động giảm độ sáng.
- Nếu tính năng Đồng bộ thích ứng (Adaptive Sync) được bật, chức năng Đồng bộ hóa chuyển động (Motion Sync) sẽ chuyển sang màu xám.

- **Vị trí (Chỉ khả dụng cho nguồn đầu vào VGA):** điều chỉnh vị trí ngang (H-Position) và vị trí dọc (V-Position) của hình ảnh. Phạm vi điều chỉnh từ 0-100.
- **Lấy nét (Chỉ khả dụng cho nguồn đầu vào VGA):** giảm nhiễu đường ngang và nhiễu đường dọc của hình ảnh bằng cách điều chỉnh riêng (Pha) và (Xung nhịp). Phạm vi điều chỉnh từ 0-100.



- Mục Phase điều chỉnh pha của tín hiệu xung pixel. Khi điều chỉnh sai pha, màn hình sẽ hiển thị nhiễu loạn theo chiều ngang.
- Clock (tần số pixel) kiểm soát số lượng pixel được quét trong một lần quét ngang. Nếu tần số không đúng, màn hình sẽ hiển thị các sọc dọc và hình ảnh không cân xứng.
- **Chỉnh tự động:** Tự động điều chỉnh hình ảnh về vị trí, xung và pha tối ưu (chỉ dành cho chế độ VGA).

- **Adaptive-Sync:** Cho phép nguồn đồ họa được hỗ trợ Đồng - bộ hóa thích ứng* để tự động điều chỉnh tốc độ làm mới màn hình dựa trên tốc độ khung hình của nội dung thông thường để cập nhật màn hình với độ trễ thấp, hầu như không bị giật hình và tiết kiệm năng lượng.

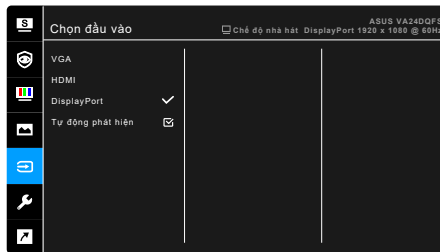


* Tính năng Adaptive-Sync (Đồng bộ thích ứng) chỉ có thể được kích hoạt trong phạm vi 48Hz ~ 100Hz.

* Để biết các GPU được hỗ trợ cũng như yêu cầu tối thiểu về hệ thống máy tính và driver, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất GPU.

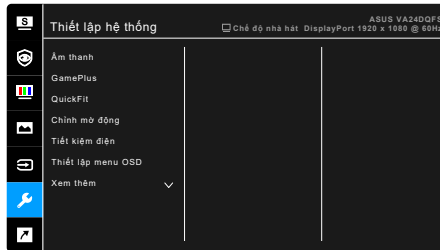
5. Chọn đầu vào

Trong chức năng này, bạn có thể chọn nguồn đầu vào mong muốn hoặc quyết định xem bạn có muốn màn hình tự động tìm nguồn đầu vào hay không.



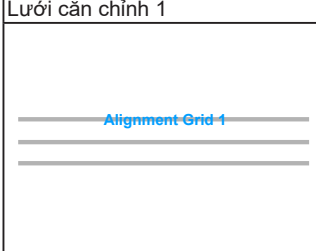
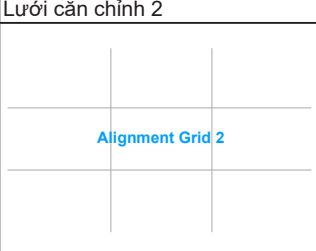
6. Thiết lập hệ thống

Cho phép bạn điều chỉnh hệ thống.

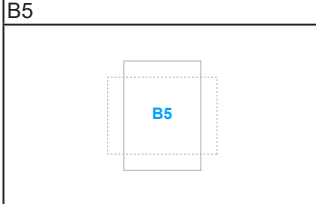
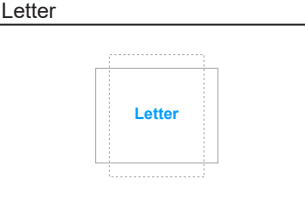
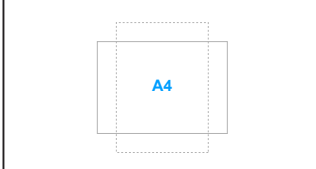


- **Âm thanh:**
 - * **Âm lượng:** Phạm vi điều chỉnh từ 0-100.
 - * **Tắt tiếng:** Tắt bật âm thanh màn hình.
 - * **Nguồn:** Quyết định âm thanh màn hình đến từ nguồn nào.
- **GamePlus:** Chức năng GamePlus cung cấp bộ công cụ và tạo ra môi trường chơi game tốt hơn cho người dùng khi chơi các loại game khác nhau.

- * **Tâm bản:** Lớp phủ tâm ngắm với 6 tùy chọn tâm ngắm khác nhau cho phép bạn chọn tâm ngắm phù hợp nhất với game mình đang chơi.
 - * **Hẹn giờ:** Bạn có thể định vị bộ hẹn giờ ở góc trên bên trái màn hình để có thể theo dõi thời gian chơi game.
 - * **Bộ đếm FPS:** Bộ đếm FPS (khung hình trên giây) cho bạn biết trò chơi đang chạy mượt đến mức nào.
 - * **Căn chỉnh màn hình:** Tính năng Display Alignment hiển thị các đường căn chỉnh trên 4 cạnh của màn hình, đóng vai trò là một công cụ dễ dàng và tiện dụng để bạn căn chỉnh nhiều màn hình một cách hoàn hảo.
- **QuickFit:** Bạn có thể xem trước tài liệu hoặc bố cục ảnh trực tiếp trên màn hình mà không cần in các bản sao thử nghiệm.
 - * **Căn chỉnh:** Tính năng này tạo điều kiện cho các nhà thiết kế và người dùng tổ chức nội dung và bố cục trên cùng một trang và có được giao diện cũng như trải nghiệm nhất

Lưới căn chỉnh 1	Lưới căn chỉnh 2
	

- * **Paper size:** Bạn có thể xem các tài liệu ở kích thước thực trên màn hình.

B5	Letter
	
A4 (chỉ dành cho VA27DQFS)	
	

- * **Photo:** Các kích thước ảnh thực khác nhau được hiển thị giúp các nhiếp ảnh gia và những người dùng khác xem và chỉnh sửa chính xác ảnh của họ ở kích thước thực trên màn hình.

Photo 4x6, 3x5, 2x2	Photo 8x10, 5x7

- **Làm mờ động:** Đồng bộ hóa với nội dung trong khi thay đổi độ tương phản để thực hiện làm mờ đèn nền động.



Khi chức năng này được kích hoạt, các chức năng sau sẽ bị tắt: **Bộ lọc ánh sáng xanh, ASCR, Kiểm soát khía cạnh.**

- **Tiết kiệm điện:** Giảm tiêu thụ điện năng. Cài đặt mặc định là “**Mức độ sâu**”. Khi “**Mức độ sâu**” được chọn, giá trị độ sáng tối đa được cố định và chế độ **Splendid** được cố định ở “**Chế độ chuẩn**”.
- **Thiết lập menu OSD:**
 - * Điều chỉnh thời gian hết giờ menu OSD từ 10 - 120 giây.
 - * Chức năng DDC/CI luôn được bật.
 - * Điều chỉnh phong nền menu OSD từ mờ tới trong suốt.
- **Ngôn ngữ:** Có 23 ngôn ngữ để bạn lựa chọn, bao gồm Tiếng Anh, Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Nga, Séc, Croatia, Ba Lan, Rumani, Hungary, Thổ Nhĩ Kỳ, Trung giản thể, Trung phồn thể, Nhật, Hàn, Thái, Indonesia, Ba Tư, Ukraina, Việt.
- **DisplayWidget Center:** Hiển thị mã QR để bạn truy cập thông tin về ASUS DisplayWidget Center (Trung tâm tiện ích màn hình ASUS).
- **Khóa phím:** Để tắt tất cả các phím chức năng. Nhấn giữ nút thứ hai từ bên phải trong hơn 5 giây để hủy chức năng khóa phím.
- **Thông tin:** Hiển thị thông tin màn hình.
- **Đèn báo nguồn điện:** Bật/tắt đèn báo LED nguồn.
- **Khóa phím nguồn điện:** Bật hoặc tắt phím nguồn điện.
- **Cài lại tất cả:** Chọn “Có” cho phép bạn khôi phục cài đặt mặc định.

7. Phím tắt

Xác định chức năng cho các nút Phím tắt 1 và 2.



- **Phím tắt 1/Phím tắt 2:** Chọn một chức năng cho các nút Phím tắt 1 và 2.



Khi một chức năng nhất định được chọn hoặc kích hoạt, phím tắt của bạn có thể không hỗ trợ chức năng đó. Các lựa chọn chức năng có sẵn cho phím tắt: **Bộ lọc ánh sáng xanh, Splendid, Độ sáng, Độ tương phản, Nhiệt độ màu, Âm lượng, QuickFit, GamePlus, Báo nhắc nghỉ ngơi, Tăng cường màu, Tiết kiệm năng lượng.**

3.2 Tóm tắt thông số kỹ thuật

Loại tấm nền	TFT LCD
Kích thước tấm nền	VA24DQFS: Màn hình rộng 23,8" (16:9, 60,45 cm) VA27DQFS: Màn hình rộng 27" (16:9, 68,5 cm)
Độ phân giải tối đa	1920 x 1080
Khoảng cách điểm ảnh	VA24DQFS: 0,2745 mm VA27DQFS: 0,311mm
Độ sáng (Chuẩn)	300 cd/m ²
Tỉ lệ tương phản (Chuẩn)	1000:1
Tỉ lệ tương phản (Tối đa)	100.000.000:1 (khi ASCR đang bật)
Góc xem (Ngang/Dọc) CR>10	178°/178°
Màu hiển thị	16,7 triệu màu
Thời gian phản hồi	5 ms (Xám đến Xám), 1 ms MPRT
Công nghệ Tăng cường Video Splendid	Có
Chọn Splendid	8 chế độ video cài sẵn
Auto Adjust (Điều chỉnh tự động)	Không
Tùy chọn chọn nhiệt độ màu	4 nhiệt độ màu
Nguồn đầu vào tương tự	D-sub
Nguồn đầu vào kỹ thuật số	HDMI v1.4, DisplayPort v1.2
Giắc cắm tai nghe	Có
Nguồn đầu vào âm thanh	Có
Loa (Tích hợp sẵn)	2 loa âm thanh nổi 2 W, RMS
Cổng USB 3.2 Gen 1	1 x USB 3.2 Gen 1 Type-B (đầu nguồn) 2 x USB 3.2 Gen 1 Type-A (cuối nguồn)
Màu sắc	Đen
Đèn LED nguồn	Màu trắng (Bật)/Màu hổ phách (Chế độ chờ)
Nghiêng	-5°~+35°
Xoay	+/-90°
Quay	+/-180°
Điều chỉnh độ cao	VA24DQFS: 130 mm VA27DQFS: 150 mm
Khóa Kensington	Có
Điện áp đầu vào xoay chiều	AC: 100~240V
Mức tiêu thụ điện	VA24DQFS: Bật nguồn: < 11 W** (thông thường), Chế độ chờ: < 0,5 W (thông thường), Tắt nguồn: < 0,3 W VA27DQFS: Bật nguồn: < 13 W** (thông thường), Chế độ chờ: < 0,5 W (thông thường), Tắt nguồn: < 0,3 W
Nhiệt độ (hoạt động)	0°C~40°C
Nhiệt độ (không hoạt động)	-20°C~+60°C

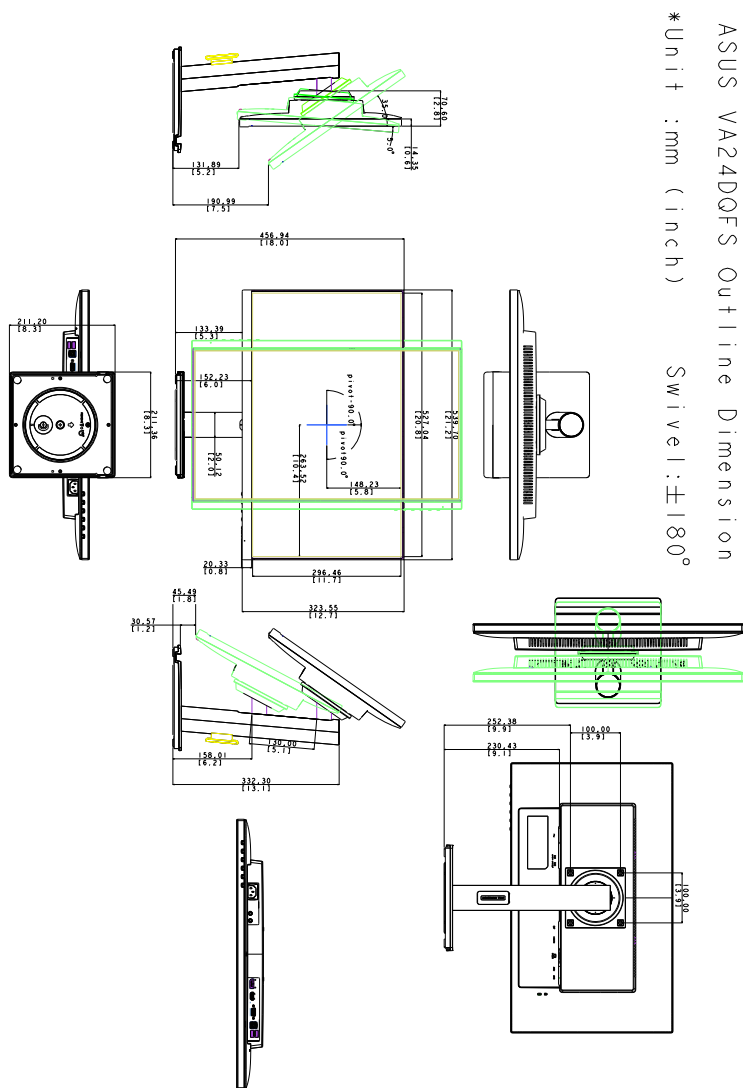
Kích thước (R x C x S)	<p>VA24DQFS: 539.7 x 341.4 x 211.2 mm (có chân đế, thấp nhất) 539.7 x 457 x 211.2 mm (có chân đế, cao nhất) 539.70 x 325.05 x 54.05 mm (không có chân đế) 668 x 137 x 416 mm (hộp tiêu chuẩn)</p> <p>VA27DQFS: 611.9 x 383.4 x 224 mm (có chân đế, thấp nhất) 611.9 x 528.5 x 224 mm (có chân đế, cao nhất) 611.9 x 364.71 x 53.94 mm (không có chân đế) 729 x 150 x 445 mm (hộp tiêu chuẩn)</p>
Trọng lượng (ước tính)	<p>VA24DQFS: 3.35 kg (trọng lượng tịnh không có chân đế); 5.1 kg (trọng lượng tịnh có chân đế); 7.6 kg (tổng cộng)</p> <p>VA27DQFS: 3.75 kg (trọng lượng tịnh không có chân đế); 5.8 kg (trọng lượng tịnh có chân đế); 8.8 kg (tổng cộng)</p>
Đa ngôn ngữ	Có 23 ngôn ngữ (Tiếng Anh, Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Nga, Séc, Croatia, Ba Lan, Rumani, Hungary, Thổ Nhĩ Kỳ, Trung giản thể, Trung phồn thể, Nhật, Hàn, Thái, Indonesia, Ba Tư, Ukraina, Việt)
Phụ kiện	Hướng dẫn sử dụng nhanh, thẻ bảo hành, dây nguồn, cáp HDMI (tùy chọn), cáp DisplayPort (tùy chọn), cáp VGA (tùy chọn), cáp âm thanh (tùy chọn), cáp USB (tùy chọn), tuốc nơ vít hình chữ L (tùy chọn), 4 ốc vít, miếng dán để giữ điện thoại
Tuân thủ và tiêu chuẩn	cTUVus, FCC, ICES-3, EPEAT GOLD, CB, CE, ErP, WEEE, Nhân năng lượng của EU, ISO 9241-307, UkrSEPRO, Ukraine Energy Doc, CU, EAEU RoHs, CCC, Nhân năng lượng Trung Quốc, BSMI, RCM, MEPS, VCCI, PSE, PC Recycle, J-MOSS, KC, KCC, SDoC, Energy Star8.0, TCO 9.0, RoHs, CEC, Khử nhấp nháy TÜV, Ánh sáng xanh thấp TÜV, SIOC, Windows 10 & 11 WHQL

*Các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

**Đo độ sáng màn hình ở mức 200 nit khi không có kết nối âm thanh/USB/Đầu đọc thẻ.

3.3 Kích thước phác thảo

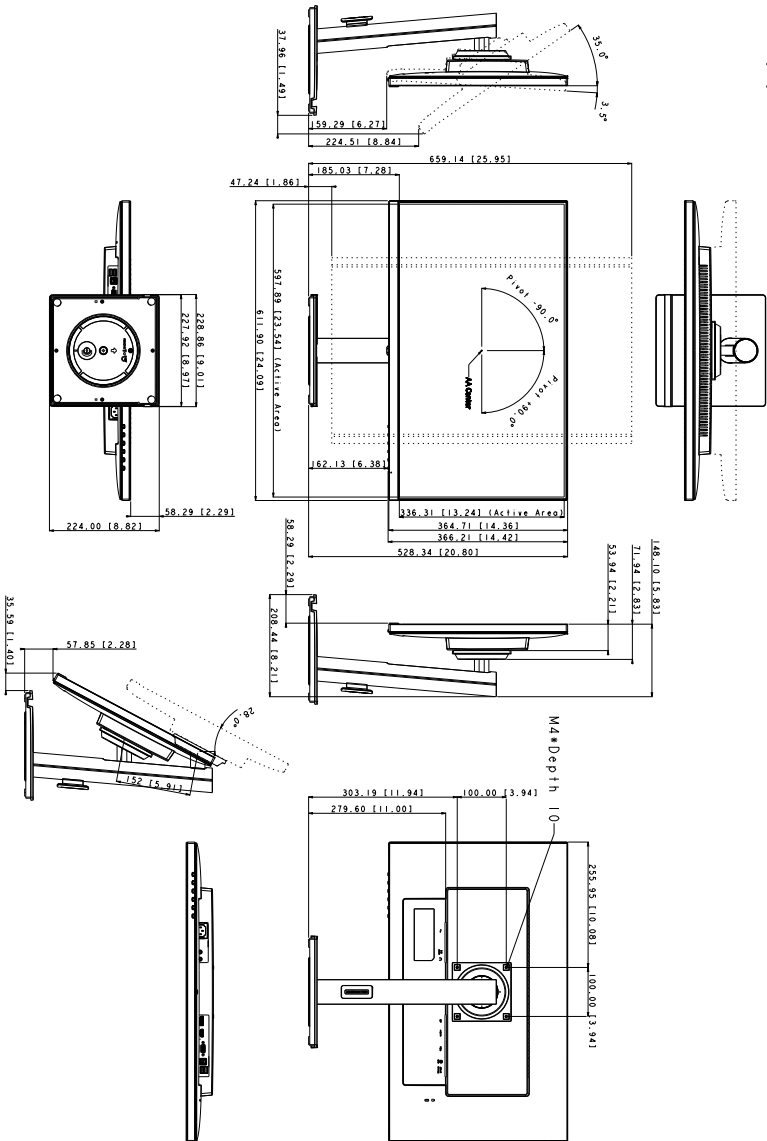
VA24DQFS




VA27DQFS

ASUS VA27DQFS Outline Dimension
 (Units: mm [inch])

Swivel: 0 Degree / ± 180 Degree



3.4 Khắc phục sự cố (Câu hỏi thường gặp)

Sự cố	Giải pháp khả thi
Đèn LED nguồn không sáng	<ul style="list-style-type: none"> Nhấn nút  để kiểm tra xem màn hình có đang ở chế độ ON (BẬT) hay không. Kiểm tra xem dây nguồn đã được cắm đúng cách vào màn hình và ổ cắm điện hay chưa. Kiểm tra xem công tắc nguồn có BẬT hay không.
Đèn LED nguồn sáng màu hổ phách và không có hình ảnh trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra xem màn hình và máy tính có đang ở chế độ ON (BẬT) hay không. Đảm bảo cáp tín hiệu được cắm đúng cách vào màn hình và máy tính. Kiểm tra cáp tín hiệu và đảm bảo không có chân cắm nào bị cong. Kết nối máy tính với một màn hình có sẵn khác để kiểm tra xem máy tính có đang hoạt động tốt không.
Hình ảnh trên màn hình quá sáng hoặc tối	<ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh cài đặt Contrast (Độ tương phản) và Brightness (Độ sáng) qua menu OSD.
Hình ảnh trên màn hình bị rung nảy hoặc xuất hiện dạng sóng trong hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo cáp tín hiệu được cắm đúng cách vào màn hình và máy tính. Di chuyển các thiết bị điện có thể gây nhiễu điện.
Hình ảnh trên màn hình bị lỗi màu (màu trắng trông không còn trắng)	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra cáp tín hiệu và đảm bảo không có chân cắm nào bị cong. Thực hiện thao tác All Reset (Cài lại tất cả) qua menu OSD. Điều chỉnh cài đặt màu Đỏ/Lục/Lam hoặc chọn Color Temperature (Nhiệt độ màu) qua menu OSD.
Hình ảnh trên màn hình bị mờ hoặc nhòe	<ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh cài đặt Phase (Pha) và Clock (Xung) qua OSD.

3.5 Chế độ hoạt động hỗ trợ

Độ phân giải tần số	Tần số dọc (Hz)	Tần số ngang (KHz)
640 x 480 (60)	59.94Hz	31.469KHz
640 x 480 (75)	75Hz	37.5KHz
800 x 600 (60)	60.32Hz	37.879KHz
800 x 600 (75)	75Hz	46.875KHz
1024 x 768 (60)	60Hz	48.363KHz
1024 x 768 (75)	75.03Hz	60.023KHz
1280 x 960 (60)	60Hz	60KHz
1280 x 1024 (60)	60.02Hz	63.981KHz
1280 x 720(60)	60Hz	45KHz
1600 x 900 (60)	60Hz	60KHz
1920 x 1080 (60)	60Hz	67.5KHz
1920 x 1080 (100)	100Hz	110KHz

Khi màn hình hoạt động ở chế độ video (tức là không hiển thị dữ liệu), các chế độ với độ nét cao sau đây sẽ được hỗ trợ cùng với video độ nét chuẩn.

Độ phân giải tần số	Tần số dọc (Hz)	Tần số ngang (KHz)
640 x 480p	59.94Hz/60Hz	31.47KHz
720 x 480p (4:3)	59.94Hz/60Hz	31.47KHz
720 x 480p (16:9)	59.94Hz/60Hz	31.47KHz
720 x 576p (4:3)	50Hz	31.25KHz
720 x 576p (16:9)	50Hz	31.25KHz
1280 x 720p	50Hz	37.5KHz
1280 x 720p	59.94Hz/60Hz	45KHz
1920 x 1080p	50Hz	56.25KHz
1920 x 1080p	59.94Hz/60Hz	67.5KHz